

Họ và tên thí sinh :..... Số báo danh:.....

Mã đề: 211

Câu 41: Cho bảng số liệu sau đây:

SẢN LƯỢNG CÀ PHÊ VÀ KHỐI LƯỢNG CÀ PHÊ XUẤT KHẨU Ở NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 1990-2012

(Đơn vị nghìn tấn)

Năm	1990	1995	2000	2002	2005	2012
Sản lượng	92,0	218,0	698,2	699,5	752,1	961,0
Khối lượng cà phê xuất khẩu	89,6	248,1	733,9	722,0	855,0	1229,0

Căn cứ vào bảng số liệu, hãy cho biết nhận xét nào sau đây không đúng về tình hình sản xuất và xuất khẩu cà phê ở nước ta giai đoạn 1990 - 2012.

- A. Sản lượng cà phê nước ta tăng nhanh 10,4 lần
B. Các năm 1995, 2000, 2002, 2005 sản lượng cà phê sản xuất trong nước nhiều hơn sản lượng cà phê xuất khẩu.
C. Khối lượng cà phê xuất khẩu tăng nhanh hơn sản lượng cà phê.
D. Khối lượng cà phê xuất khẩu tăng nhanh 13,7 lần.

Câu 42: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết Hoàng Liên Sơn có lượng mưa lớn bậc nhất cả nước trên 2800mm/năm là do:

- A. hướng địa hình song song với hướng gió.
B. có vị trí giáp biển và ảnh hưởng của bão.
C. núi cao, hút ảnh hưởng của gió từ biển vào.
D. chịu ảnh hưởng của gió mùa đông bắc.

Câu 43: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17 cho biết khu kinh tế ven biển nào sau đây không thuộc vùng Bắc Trung Bộ?

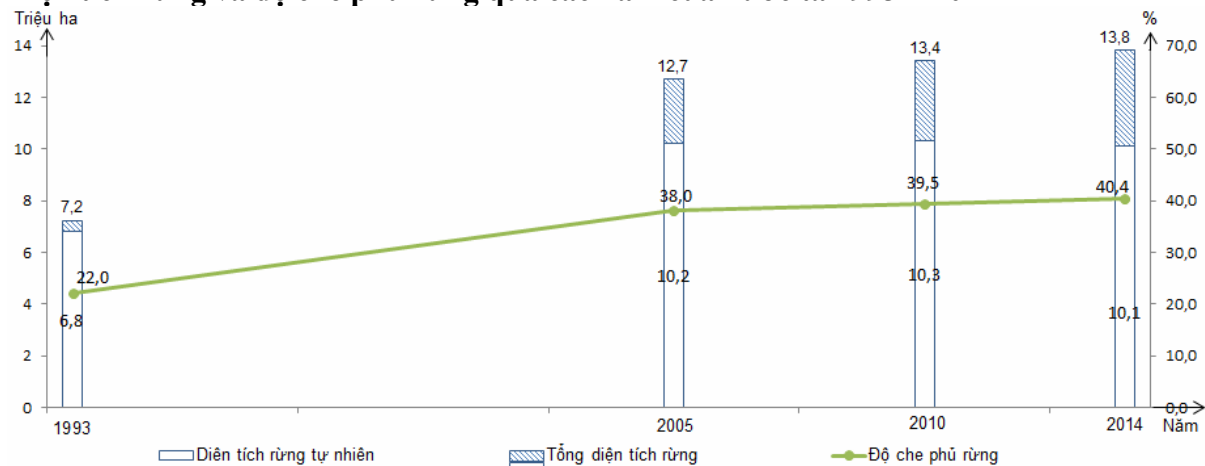
- A. Vũng Áng B. Hòn La C. Chân Mây – Lăng Cô D. Nhơn Hội

Câu 44: Công trình thủy lợi Hồ Dầu Tiếng – là công trình thủy lợi lớn nhất nước ta, nằm ở tỉnh nào thuộc vùng Đông Nam Bộ?

- A. Đồng Nai. B. Tây Ninh C. Bình Phước D. Bình Dương

Câu 45: Cho biểu đồ:

Diện tích rừng và độ che phủ rừng qua các năm của nước ta 1993 – 2014



Căn cứ vào biểu đồ cho biết nhận xét nào dưới đây là không đúng về diện tích rừng và độ che phủ rừng nước ta 1990 - 2014

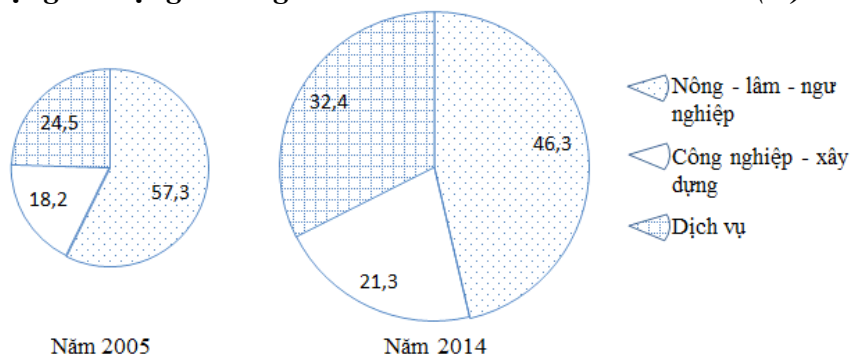
- A. Diện tích rừng tự nhiên của nước ta tăng 3,3 triệu ha, tăng không liên tục.
- B. Độ che phủ rừng của nước ta tăng liên tục.
- C. Diện tích rừng tự nhiên tăng nhanh hơn tổng diện tích rừng.
- D. Độ che phủ rừng của nước ta tăng 18,4% và tăng liên tục.

Câu 46: *Giải pháp nào sau đây không đúng trong chiến lược khai thác tổng hợp kinh tế biển của nước ta?*

- A. Sử dụng hợp lý nguồn lợi thiên nhiên từ biển.
- B. Tập trung khai thác tài nguyên khoáng sản biển.
- C. Thực thi các biện pháp theo công ước quốc tế.
- D. Phòng chống ô nhiễm môi trường biển.

Câu 47: *Cho biểu đồ*

Biểu đồ cơ cấu sử dụng lao động theo ngành của nước ta năm 2005 và 2014(%)



Căn cứ vào biểu đồ cho biết nhận xét nào dưới đây là đúng về sự chuyển dịch cơ cấu lao động theo ngành kinh tế nước ta giai đoạn 2005 - 2014

- A. Cơ cấu lao động theo ngành không có sự thay đổi.
- B. Tỷ lệ lao động khu vực nông-lâm ngư nghiệp thấp nhất.
- C. Tổng số lao động nước ta không thay đổi trong giai đoạn trên.
- D. Cơ cấu lao động của nước ta đang chuyển dịch phù hợp với quá trình công nghiệp hóa đất nước.

Câu 48: *Khí hậu Đồng bằng sông Hồng với một mùa đông lạnh và có mưa phùn là điều kiện thuận lợi để:*

- A. nuôi được nhiều gia súc xứ lạnh.
- B. trồng các loại cây trồng có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới.
- C. trồng được các loại cây công nghiệp dài ngày.
- D. đưa vụ đông trở thành vụ sản xuất chính.

Câu 49: *Ý nào sau đây không đúng với lãnh hải của nước ta?*

- A. Kéo dài đến độ sâu khoảng 200 m hoặc hơn nữa
- B. Ranh giới ngoài được coi là đường biên giới quốc gia trên biển.
- C. Thuộc chủ quyền quốc gia trên biển.
- D. Có chiều rộng 12 hải lý, song song cách đều đường cơ sở.

Câu 50: *Giải pháp hàng đầu để phát triển ổn định cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên là:*

- A. phát triển các mô hình kinh tế trang trại.
- B. xây dựng các cơ sở công nghiệp chế biến gắn với vùng chuyên canh.
- C. nâng cao chất lượng đội ngũ lao động.
- D. đưa các giống cây mới vào trồng trọt.

Câu 51: Cho bảng số liệu:

Các chỉ tiêu sản xuất công nghiệp của Hà Nội và T P Hồ Chí Minh so với cả nước năm 2012.

	Cả nước	Hà Nội	TP Hồ Chí Minh
Sản lượng công nghiệp (%)	100	8,3	23,6
Tổng số lao động trong các doanh nghiệp (%)	100	13,4	24,0
Số doanh nghiệp (%)	100	16,1	27,8

Nhận xét nào sau đây **không đúng** về sự khác nhau về giá trị sản xuất giữa trung tâm công nghiệp Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh năm 2012.

- A. Thành phố Hồ Chí Minh có quy mô lớn hơn.
- B. Các chỉ tiêu về sản xuất công nghiệp của Thành phố Hồ Chí Minh đều cao hơn.
- C. Sản lượng công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh gấp 2,8 lần Hà Nội.
- D. Đầu là trung tâm công nghiệp lớn của cả nước.

Câu 52: *Khí hậu cận nhiệt đới, ôn đới trên núi, có mùa đông lạnh là điều kiện sinh thái nông nghiệp của vùng*

- A. Trung du miền núi Bắc Bộ.
- B. Đồng bằng sông Hồng.
- C. Đông Nam Bộ.
- D. Bắc Trung Bộ.

Câu 53: *Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11 cho biết vùng có diện tích đất feralit trên đá ba dan lớn nhất cả nước là*

- A. Duyên hải Nam Trung Bộ
- B. Đông Nam Bộ
- C. Trung du và miền núi Bắc Bộ
- D. Tây Nguyên

Câu 54: *Trồng cây công nghiệp, cây ăn quả, cây dược phẩm có nguồn gốc cận nhiệt ôn đới là thế mạnh của vùng nào ?*

- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ
- B. Đồng Bằng sông Hồng
- C. Bắc Trung Bộ
- D. Duyên hải Nam Trung Bộ

Câu 55: *Xu hướng phát triển của ngành chăn nuôi nước ta không phải là*

- A. tiến mạnh lên sản xuất hàng hóa.
- B. phát triển chăn nuôi trang trại theo hình thức hàng hóa.
- C. tăng tỷ trọng các sản phẩm không qua giết thịt.
- D. đẩy mạnh phát triển chăn nuôi các loại gia súc lớn cho nhiều lợi nhuận.

Câu 56: *Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 16, cho biết khu vực nào ở nước ta có sự đan xen của nhiều dân tộc sinh sống?*

- A. Duyên hải Nam Trung Bộ
- B. Tây Nguyên
- C. Trung du và miền núi Bắc Bộ
- D. Bắc Trung Bộ

Câu 57: *Thời gian qua, mức gia tăng dân số ở nước ta giảm do*

- A. tỉ lệ người trong độ tuổi sinh đẻ giảm.
- B. kết quả của chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình.
- C. quy mô dân số giảm.
- D. dân số có xu hướng già hoá.

Câu 58: *Cho bảng số liệu sau đây*

GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP PHÂN THEO THÀNH PHẦN KINH TẾ

(Đơn vị: Tỉ đồng)

Năm	Tổng số	Chia ra		
		Kinh tế Nhà nước	Kinh tế ngoài Nhà nước	Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài
2006	485 844	147 994	151 515	186 335
2010	811 182	188 959	287 729	334 494

Để vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện quy mô và cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo thành phần kinh tế ở nước ta năm 2006 và năm 2010. Biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Biểu đồ tròn
- B. Biểu đồ cột chồng
- C. Biểu đồ miền
- D. Biểu đồ cột nhóm

Câu 59: *Đặc điểm nào sau đây đúng với khí hậu miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ?*

- A. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của gió mùa đông bắc.
- B. Khí hậu mang tính chất cận xích đạo.
- C. Có hai mùa rõ rệt: mùa mưa và mùa khô.
- D. Gió mùa đông bắc suy yếu dần về phía nam và tây.

Câu 60: *Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây trực tiếp làm cho sản lượng lúa nước ta tăng nhanh?*

- A. Sử dụng giống cho năng suất cao.
- B. Mở rộng diện tích, tăng năng suất.
- C. Đẩy mạnh sản xuất hàng hóa.
- D. Cơ cấu mùa vụ thay đổi.

Câu 61: Trong những năm qua, sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng nhanh hơn khai thác là do

- A. nuôi trồng ít chịu ảnh hưởng của bão.
- B. nguồn lợi cho đánh bắt suy giảm mạnh.
- C. nuôi trồng hướng đến nhu cầu thị trường, thu nhiều lợi nhuận.
- D. nuôi trồng có nhiều thuận lợi.

Câu 62: Hướng chuyên môn hóa sản xuất nào sau không đáng kể ở vùng Tây Nguyên?

- A. Trồng đậu tương.
- B. Chăn nuôi lợn.
- C. Chăn nuôi trâu, bò.
- D. Trồng cà phê và chè búp.

Câu 63: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 16, cho biết địa bàn cư trú của dân tộc Kinh?

- A. Vùng đồi chuyển tiếp
- B. Vùng Trung du
- C. Vùng đồi núi
- D. Vùng đồng bằng và ven biển

Câu 64: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, các trung tâm công nghiệp nào sau đây có ngành công nghiệp luyện kim màu?

- A. Thái Nguyên, TP Hồ Chí Minh.
- B. TP Hồ Chí Minh, Thủ Dầu Một.
- C. Hà Nội, TP Hồ Chí Minh.
- D. TP Hồ Chí Minh, Vũng Tàu.

Câu 65: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 18, cho biết cây chè được trồng chủ yếu ở những vùng nào sau đây?

- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ, Đông Nam Bộ.
- B. Tây Nguyên, Đồng bằng sông Cửu Long.
- C. Duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên.
- D. Trung du và miền núi Bắc Bộ, Tây Nguyên.

Câu 66: Nước ta cần phải đẩy mạnh đánh bắt thủy sản xa bờ vì:

- A. đánh bắt ven bờ ảnh hưởng đến việc khai thác dầu khí.
- B. mang lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần bảo vệ vùng trời, vùng biển và thềm lục địa.
- C. nước ta có nhiều ngư trường xa bờ hơn.
- D. nguồn lợi thủy sản xa bờ đã hết.

Câu 67: Từ sau khi đất nước bước vào công cuộc Đổi mới, ngành nội thương có sự phát triển vượt bậc là nhờ:

- A. thành tựu của công cuộc đổi mới kinh tế - xã hội.
- B. hàng hóa có khối lượng lớn, phong phú
- C. giao lưu hàng hóa giữa các vùng thuận lợi hơn.
- D. nhu cầu hàng hóa của người dân ngày càng tăng và đa dạng.

Câu 68: Thế mạnh nổi bật của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là:

- A. du lịch biển.
- B. thủy sản.
- C. đất đỏ ba dan và đất xám.
- D. dầu mỏ và khí đốt.

Câu 69: Năng suất lúa của Đồng bằng sông Hồng cao hơn năng suất lúa của Đồng bằng sông Cửu Long do:

- A. cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến lương thực - thực phẩm
- B. dân số đông phải đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ để tăng năng suất cây trồng.
- C. có điều kiện tự nhiên thuận lợi hơn.
- D. hàm lượng phù sa bồi đắp hàng năm lớn hơn so với Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 70: Quá trình đô thị hóa của nước ta có đặc điểm nổi bật nào sau đây?

- A. Diễn ra chậm chạp, trình độ đô thị hóa thấp.
- B. Nhiều đô thị lớn và hiện đại được hình thành từ thế kỷ XX.
- C. Tỷ lệ dân thành thị tăng cao nhất trong khu vực Đông Nam Á.
- D. Đô thị phân bố đều giữa các vùng.

Câu 71: Các đảo và quần đảo nước ta không thể hiện vai trò nào sau đây?

- A. Là cơ sở để nước ta tiến ra biển và đại dương.
- B. Là cơ sở để khai thác hiệu quả các nguồn tài nguyên ở vùng biển, hải đảo và thềm lục địa
- C. Là hệ thống tiền tiêu bảo vệ đất liền.
- D. Là cơ sở để xây dựng các vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên.

Câu 72: Giải pháp hàng đầu để bảo vệ các khu rừng ngập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long là:

- A. khuyến khích người dân trồng đước, sú, vẹt... B. bảo vệ môi trường sinh thái.
- C. kết hợp giữa khai thác rừng và bảo vệ môi trường.
- D. cải tạo thành đất canh tác.

Câu 73: Biện pháp nào sau đây không đúng với phương hướng phát triển công nghiệp ở vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc?

- A. Chuyển dịch cơ cấu ngành theo hướng tăng tỉ trọng các ngành khai thác.
- B. Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm.
- C. Phát triển các ngành công nghiệp đòi hỏi hàm lượng khoa học kĩ thuật cao.
- D. Đẩy mạnh phát triển các khu công nghiệp tập trung.

Câu 74: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết thành phố Huế có lượng mưa lớn nhất cả nước trên 2800mm/năm là do:

- A. Có vị trí giáp biển và ảnh hưởng của bão. B. Có dòng biển lạnh ven bờ.
- C. Giáp biển, ảnh hưởng của sườn đón gió và dải hội tụ nhiệt đới.
- D. Hướng địa hình song song với hướng gió.

Câu 75: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28 cho biết nhà máy lọc dầu Dung Quất nằm ở tỉnh nào thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Khánh Hòa B. Quảng Nam C. Quảng Ngãi D. Đà Nẵng

Câu 76: Ý nào dưới đây đúng khi nói về sự chuyển dịch trong nội bộ ngành ở khu vực II (công nghiệp- xây dựng)?

- A. Tăng tỉ trọng công nghiệp chế biến, giảm tỉ trọng công nghiệp khai thác.
- B. Tăng tỉ trọng công nghiệp khai thác, giảm tỉ trọng công nghiệp chế biến.
- C. Giảm tỉ trọng các sản phẩm cao cấp, có chất lượng và tăng khả năng cạnh tranh.
- D. Tăng tỉ trọng các loại sản phẩm thấp không phù hợp với thị trường.

Câu 77: Hướng giải quyết việc làm tốt nhất hiện nay trong các đô thị ở nước ta là:

- A. xây dựng thêm các nhà máy để thu hút nhiều lao động.
- B. thành lập các trung tâm dạy nghề và giới thiệu việc làm.
- C. phát triển các hoạt động công nghiệp và dịch vụ quy mô nhỏ.
- D. thành lập vùng kinh tế mới để đưa lao động đến.

Câu 78: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 18, hãy cho biết vùng nuôi trâu lớn nhất nước ta hiện nay là:

- A. Đông Nam Bộ. B. Đồng bằng sông Cửu Long.
- C. Trung du và miền núi Bắc Bộ. D. Đồng bằng sông Hồng.

Câu 79: Phạm vi của miền Bắc và Đông bắc Bắc bộ được xác định:

- A. gồm vùng núi phía bắc và đồng bằng Bắc Bộ
- B. từ tả ngạn sông Hồng cho đến rìa phía tây và tây nam đồng bằng Bắc Bộ.
- C. từ hữu ngạn sông Hồng cho đến dãy Bạch Mã.
- D. từ phía Nam dãy Bạch Mã trở vào

Câu 80: Nghề nuôi chim yến lấy tổ yến xuất khẩu được phát triển mạnh trên các đảo đá thuộc vùng biển khu vực

- A. Duyên hải Nam Trung Bộ B. Đồng bằng sông Cửu Long
- C. Đồng bằng sông Hồng D. Bắc Trung Bộ

----- HẾT -----